TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/KDTM-ST
Ngày: 05-5-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Hà Thị Thuỳ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 192/2025/TLST-KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2026/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 04 năm 2026 và Thông báo về việc mở phiên toà số 43/TB-TA ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH công nghiệp gỗ Hồng T; mã số doanh nghiệp: 3702777xxx; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 1057, tờ bản đồ số 40, đường K 65, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh B (nay là phường T, Thành phố H).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1993; căn cước công dân số: 05119301xxxx; địa chỉ liên hệ: Toà nhà L, khu phố H, phường T, Thành phố H và bà Nguyễn Ngọc Kim C, sinh năm 2003; căn cước công dân số: 08730300xxxx; địa chỉ liên hệ: tổ 8, khu phố 4, phường C, Thành phố H; là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 08/10/2025); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Phước Thành N; mã số doanh nghiệp: 370322xxxx; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 396, tờ bản đồ số 40, đường K, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh B (nay là phường T, Thành phố H).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Bao Mỹ H, sinh năm 1989; căn cước công dân số: 07918900xxxx; địa chỉ liên hệ: thửa đất số 396, tờ bản đồ số 40, đường K, khu phố K, phường T, Thành phố H; là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 05/5/2026); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/11/2025; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Trong năm 2024, Công ty TNHH công nghiệp gỗ Hồng T (sau đây gọi tắt Công ty Hồng T) cung cấp cho Công ty TNHH Phước Thành N (sau đây gọi tắt là Công ty Phước Thành N) sản phẩm phong biên cạnh, cắt ván phong biên cạnh; việc mua bán được thực hiện căn cứ vào từng đơn đặt hàng cụ thể của bên mua; giá cả căn cứ vào bảng báo giá và việc giao hàng thực hiện đến kho bên mua. Khi giao hàng cho Công ty Phước Thành N, Công ty Hồng T đều có phiếu giao hàng và sau đó có xuất các hoá đơn giá trị gia tăng như thoả thuận của hai bên. Việc thanh toán kể từ ngày xuất hoá đơn. Theo đó, Công ty Phước Thành N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Hồng T số tiền 102.389.728 đồng (Một trăm linh hai triệu ba trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng) của các hoá đơn sau: hoá đơn số 174 ngày 31/10/2024 trị giá 48.239.434 đồng, hoá đơn số 183 ngày 29/11/2024 trị giá 20.826.132 đồng, hoá đơn số 217 ngày 31/12/2024 trị giá 33.324.162 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay Công ty Phước Thành N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty Hồng T. Do đó, Công ty Hồng T buộc phải nộp đơn khởi kiện đến Tòa án.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Công ty Phước Thành N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Hồng T các khoản tiền gồm:

1. Tiền mua hàng còn nợ là 102.389.728 đồng;

2. Tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất 01%/tháng, cụ thể :

+ Tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 48.239.434 đồng, kể từ ngày 01/11/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2026 là: 48.239.434 đồng x 01%/tháng x 18 tháng = 8.683.098 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 20.826.132 đồng, kể từ ngày 01/12/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2026 là: 20.826.132 đồng x 01%/tháng x 17 tháng = 3.540.442 đồng.

+ Tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 33.324.162 đồng, kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2026 là: 33.324.162 đồng x 01%/tháng x 16 tháng = 5.331.866 đồng.

Tổng tiền lãi là: 17.555.406 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Công ty Phước Thành N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Hồng T là 119.945.134 đồng (Một trăm mười chín triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm ba mươi bốn đồng).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Bao Mỹ H trình bày: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2024 đến hết tháng 12/2024, Công ty Hồng T có bán sản phẩm phong biên cạnh, cắt ván phong biên cạnh cho Công ty Phước Thành N; việc mua bán được thực hiện căn cứ vào từng đơn đặt hàng cụ thể của bên mua là Công ty Phước Thành N; giá cả căn cứ vào bảng báo giá và việc giao hàng thực hiện đến kho bên mua. Tổng số tiền hàng mà Công ty Phước Thành N mua hàng từ Công ty Hồng T là 102.389.728 đồng. Công ty Phước Thành N đã nhận được 03 hoá đơn như nguyên đơn đã trình bày. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn nên cho đến nay Công ty Phước Thành N chưa thanh toán số tiền nêu trên cho Công ty Hồng T. Nay Công ty Phước Thành N chỉ đồng ý thanh toán tiền mua hàng còn nợ 102.389.728 đồng cho Công ty Hồng T và mong muốn được thanh toán nhiều lần; đối với tiền lãi chậm thanh toán thì đề nghị Công ty Hồng T miễn giảm vì hiện tại Công ty Phước Thành N đang gặp rất nhiều khó khăn do cũng bị Công ty đối tác nợ tiền hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã xác định quan hệ tranh chấp đúng quy định của pháp luật. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh. Việc khởi kiện của nguyên đơn còn nằm trong thời hiệu khởi kiện 02 năm theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty Hồng T khởi kiện yêu cầu Công ty Phước Thành N thanh toán tiền liên quan đến mua bán hàng hoá. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty Phước Thành N có trụ sở hoạt động tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Công ty Hồng T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Phước Thành N thanh toán tổng số tiền là 119.945.134 đồng; trong đó, tiền nợ gốc là 102.389.728 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán là 17.555.406 đồng. Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với tiền nợ gốc: Theo chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án thể hiện từ tháng 10/2024 đến tháng 12/2024, Công ty Hồng T đã tiến hành giao sản phẩm phong biên cạnh, cắt ván phong biên cạnh cho Công ty Phước Thành N với số tiền 102.389.728 đồng; quá trình giao nhận hàng có lập biên bản giao nhận là các Phiếu giao hàng và Công ty Hồng T đã xuất 03 hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) cho Công ty Phước Thành N gồm: hoá đơn số 174 ngày 31/10/2024 (số tiền: 48.239.434 đồng), hoá đơn số 183 ngày 29/11/2024 (số tiền: 20.826.132 đồng), hoá đơn số 217 ngày 31/12/2024 (số tiền: 33.324.162 đồng). Theo Công văn số 9425/TCS28-QLHTDN ngày 24/4/2026 của Thuế Cơ sở 28 Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện Công ty Phước Thành N đã kê khai thuế liên quan đến các hoá đơn nêu trên. Tại phiên toà, đại diện bị đơn thừa nhận giữa hai Công ty có việc mua bán hàng hoá và hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua hàng là 102.389.728 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, bị đơn đã nhận hàng hoá và các chứng từ liên quan đến việc mua hàng hoá từ nguyên đơn nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các Điều 50, 55 Luật Thương mại. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 102.389.728 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 01%/tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xuất 03 hoá đơn đến ngày xét xử sơ thẩm với tổng số tiền 17.555.406 đồng. Hội đồng xét xử thấy:

Theo khoản 1 Điều 55 Luật Thương mại quy định về thời hạn thanh toán như sau: *"Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thời hạn thanh toán được quy định như sau:*

1. Bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa ...".

Theo Điều 306 Luật Thương mại quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau: *"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các khoản chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác"*.

Theo kết quả xác minh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Chi nhánh Tân Uyên Bình Dương Tân Uyên, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín Chi nhánh Bình Dương Phòng Giao dịch Tân Uyên và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bình Dương Phòng giao dịch Tân Uyên thì mức lãi suất cho vay trung hạn và dài hạn là từ 9% - 12%/năm.

Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 01%/tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xuất 03 hoá đơn đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/5/2026) là phù hợp và có căn cứ chấp nhận, cụ thể:

+ Tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 48.239.434 đồng, kể từ ngày 01/11/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2026 là: 48.239.434 đồng x 01%/tháng x 18 tháng (làm tròn) = 8.683.098 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 20.826.132 đồng, kể từ ngày 01/12/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2026 là: 20.826.132 đồng x 01%/tháng x 17 tháng (làm tròn) = 3.540.442 đồng.

+ Tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 33.324.162 đồng, kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/5/2026 là: 33.324.162 đồng x 01%/tháng x 16 tháng (làm tròn) = 5.331.866 đồng.

Tổng tiền lãi là: 17.555.406 đồng.

[3] Từ sự phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 5, 30, 35, 39, 92, 147, 228, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 24, 50, 55, 301, 306 và 319 của Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH công nghiệp gỗ Hồng T với bị đơn Công ty TNHH Phước Thành N về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá".

Buộc Công ty TNHH Phước Thành N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH công nghiệp gỗ Hồng T tổng số tiền là 119.945.134 đồng (Một trăm mười chín triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm ba mươi bốn đồng); trong đó, tiền nợ gốc là 102.389.728 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán là 17.555.406 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Phước Thành N phải chịu số tiền 5.997.000 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH công nghiệp gỗ Hồng T số tiền 2.921.836 (Hai triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050483 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Lê